

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày 29/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Linh

Ông La Văn Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1980 tại huyện D, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện D, Phú Yên. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn E (Chết), và bà: V, sinh năm 1943. Họ tên Vợ: Võ Thị T, sinh năm 1978. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001; nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Văn Thành - Bào chữa viên, do trung tâm TGPL nhà nước cử, có mặt.

*** Người bị hại:**

- La Lan Thị A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện D, Phú Yên.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà La Lan Thị B (Mẹ của La Lan Thị A), sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện D, Phú Yên, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại La Lan Thị A: Bà Trần Thị Như Thủy - Luật sư, do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử, có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- KPá U – sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện D, Phú Yên, có mặt.

- Trần Hoàng N, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện D, Phú Yên, có mặt.

*** Người làm chứng:**

- La Lan Thị C, sinh năm 1959, nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện D, Phú Yên, có mặt.

- La Lan G, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện D, Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/5/2022, trong lúc uống rượu tại nhà của La Lan G thuộc thôn P, xã M, huyện D, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn H biết được việc ông K`pá U có con gái tên La Lan Thị A bị bệnh câm điếc, thiếu năng trí tuệ bẩm sinh nên H nói với ông U là biết thầy lang có thể chữa khỏi bệnh cho A và muốn đi qua nhà của ông U để xem tình trạng bệnh của A như thế nào, nghe vậy ông U đồng ý. Sau đó, H một mình đi đến nhà ông U tại thôn P, xã M, huyện D, tỉnh Phú Yên. Khi đi vào nhà H thấy A đang ngồi một mình, H đến ngồi nói chuyện với A, thấy A không nói được, không nhận thức được hành vi nên H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với A. Lúc này, H dùng hai tay đẩy A nằm ngửa trên sàn nhà, dùng tay kéo quần của A xuống đến đùi, kéo áo A qua khỏi ngực rồi ngồi lên bụng, hai chân đặt hai bên hông người của A, H tiếp tục dùng tay sờ vào ngực, dùng ngón tay đút vào bên trong âm đạo của A. Sau đó, H tự cởi quần của mình xuống đến đùi, cầm dương vật đang cương cứng chuẩn bị giao cấu với A

thì bị bà La Lan Thị C và bà La Lan Thị B phát hiện, hô la nên H bỏ chạy vào đám keo sau nhà, rồi nhờ Trần Hoàng N chở về nhà. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 29/8/2022, người đại diện của bị hại La Lan Thị A là bà La Lan Thị B có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 135/TgT ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Không thấy tổn thương, xây xát bộ phận sinh dục của La Lan Thị A. Màng trinh không có vết rách, vị trí 03 giờ khuyết nhỏ không rõ mới, giãn nhẹ góc 03 giờ và 09 giờ. Không thấy xác tinh trùng trên tiêu bản nhuộm Giêmsa.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 199/KLGD ngày 26/8/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi bị xâm hại tình dục vào ngày 03/5/2022 và hiện tại người bị hại La Lan Thị A bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ trầm trọng; mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ: 01 cái quần dài loại Kaki, màu xám; 01 đôi dép màu vàng (Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSĐX ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "*Hiếp dâm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 141 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "*Hiếp dâm*". Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 141, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái quần dài loại Kaki, màu xám; 01 đôi dép màu vàng vì không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện của người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, tuy nhiên xét thấy việc yêu cầu bồi thường này là không có cơ sở, không đúng quy định pháp luật nên đề nghị không chấp nhận. Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, 585, 592 BLDS đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại La Lan Thị A số tiền 14.900.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng tại Ủy nhiệm chi số 03 lập ngày 10/3/2023 giữa Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 13.900.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, bị cáo Nguyễn Văn H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng viện kiểm sát đã công bố. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế. Tại phiên tòa, đại diện của bị hại cũng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo với mức án thấp hơn mức án kiểm sát viên đề nghị.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị Như Thủy- Luật sư trình bày: Đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: La Lan Thị A bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ trầm trọng; mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Bản thân bị hại là người đồng bào dân tộc, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 14.900.000đ tương ứng với 10 tháng lương cơ sở.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy HĐXX xác định được như sau: Khoảng 16 giờ ngày 03/5/2022, tại nhà ông KPá U thuộc thôn P, xã M, huyện D, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn H đã lợi dụng việc La Lan Thị A bị mất khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiển hành vi, không thể tự vệ được, có hành vi đẩy A nằm ngửa trên sàn nhà, dùng tay sờ vào ngực, dùng ngón tay đút vào bên trong âm đạo của A, khi H chuẩn bị giao cấu với A thì bị phát hiện.

Do đó đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 BLHS và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn H đã lợi dụng La Lan Thị A bị mất khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiển hành vi, không thể tự vệ được để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ các hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả gây ra (Bồi thường 1.000.000đ); bản thân bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Tại phiên tòa, đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ phần nào hình phạt tù cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan H của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng không còn giá trị nên áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 cái quần dài loại Kaki, màu xám; 01 đôi dép màu vàng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000đ. HĐXX xét thấy yêu cầu của đại diện người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại là chính đáng. Tuy nhiên mức yêu cầu trên là chưa phù hợp. Vì vậy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 14.900.000đ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí HSST và án phí DSST theo quy định tại và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo với mức án thấp hơn mức án kiểm sát viên đề nghị là chưa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm, nên không chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại La Lan Thị A là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Hiếp dâm*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái quần dài loại Kaki, màu xám; 01 đôi dép màu vàng (Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, 585, 592 BLDS. Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại La Lan Thị A số tiền: 14.900.000đ do tổn thất tinh thần; bị cáo đã bồi thường 1.000.000đ, nên còn phải tiếp tục bồi thường 13.900.000đ (*Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*). Giao cho bà La Lan Thị B (Là người đại diện hợp pháp của bị hại), được nhận số tiền 1000.000đ, do bị cáo nộp khắc phục (Theo ủy nhiệm chi số 03 ngày 10/03/2023 của Công an huyện D) và thay mặt người bị hại yêu cầu thi hành án đối với số tiền còn phải thi hành là 13.900.000đ (*Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn án phí HS-ST và án phí DS-ST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Công an huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Trung